BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC KỲ - LẦN CAO NHẤT

Năm học: 2016 - 2017 Học kỳ : 2

Khóa học : C15 Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật giao thông

Khoa : K. Cầu đường Chuyên ngành : Xây dựng cầu đường

Bậc đào tạo : Cao đẳng Lớp học : C15CD

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm học tập			Chi tiết điểm các học phần																																															
				Xếp loại TBC	TBC	TBC TL	TKĐ.OTO (4.0)			PLXD (1.0)			NM-MTCAU (4.0)			ĐA.NMMTCAU (1.0)			TKC.BTCT (3.0)			TT.TRDIA (2.0)			KCTHEP (2.0)																													
							HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	ĐC	QĐ	HP	QĐ	ĐC	HP	ĐC	QĐ	HP	QĐ	ĐC	HP	ĐC	QĐ	HP	QĐ	QĐ
1	15CQ5101040002	Nguyễn Thái	Bình	Yếu	1.97	2.06	5.9	C	2	5.4	D+	1.5	4.7	D+	1.5	5.3	D+	1.5	4.6	D+	1.5	7.6	B+	3.5	6.4	C+	2.5																									
2	15CQ5101040001	Từ Hòa	Bình	Yếu	1.40	1.90	4.3	D	1	4.1	D	1	3.9	F	0	5.0	D+	1.5	4.2	D	1	7.6	B+	3.5	5.9	C	2																									
3	15CQ5101040003	Đoàn Văn	Duy	Trung bình	2.47	2.50	6.9	C+	2.5	6.6	C+	2.5	6.7	C+	2.5	5.7	C	2	4.9	D+	1.5	8.0	B+	3.5	7.0	B	3																									
4	15CQ5101040005	Đặng Duy	Hào	Yếu	0.00	2.22	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	3.4	F	0																									
5	15CQ5101040006	Võ Văn	Hảo	Khá	2.56	2.75	6.5	C+	2.5	7.5	B+	3.5	6.6	C+	2.5	6.7	C+	2.5	5.2	D+	1.5	8.0	B+	3.5	7.2	B	3																									
6	15CQ5101040004	Nguyễn Ngọc	Hân	Trung bình	2.32	2.26	6.5	C+	2.5	5.8	C	2	5.7	C	2	5.7	C	2	5.0	D+	1.5	7.6	B+	3.5	7.3	B	3																									
7	15CQ5101040007	Hồ Trung	Hiếu	Giỏi	3.24	3.06	7.7	B+	3.5	6.6	C+	2.5	8.3	B+	3.5	8.7	A	4	6.8	C+	2.5	8.3	B+	3.5	7.4	B	3																									
8	15CQ5101040008	Nguyễn Huỳnh Đức	Khương	Yếu	1.93	2.07	5.3	D+	1.5	4.7	D+	1.5	4.7	D+	1.5	6.0	C+	2.5	4.5	D+	1.5	7.6	B+	3.5	6.7	C+	2.5																									
9	15CQ5101040009	Ngô Văn	Lên	Khá	2.74	2.55	6.1	C+	2.5	6.5	C+	2.5	6.3	C+	2.5	8.0	B+	3.5	6.8	C+	2.5	8.3	B+	3.5	7.3	B	3																									
10	15CQ5101040010	Võ Ngọc	Huy	Yếu	0.00	2.00	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0																									
11	16CQ5101040014	Nguyễn Bảo	Dâng	Yếu	0.59	2.14	0.0	F	0	7.4	B	3	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	0.0	F	0	7.7	B+	3.5																									

Tổng HSSV: **11**

Phú Yên, ngày 25 tháng 07 năm 2017

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	1	9.09%	TB	2	18.18%
Khá	2	18.18%	Yếu	6	9.09%

NGƯỜI LẬP **KHOA CẦU ĐƯỜNG**

Nguyễn Thị Thu Hường **Đinh Văn Vinh**